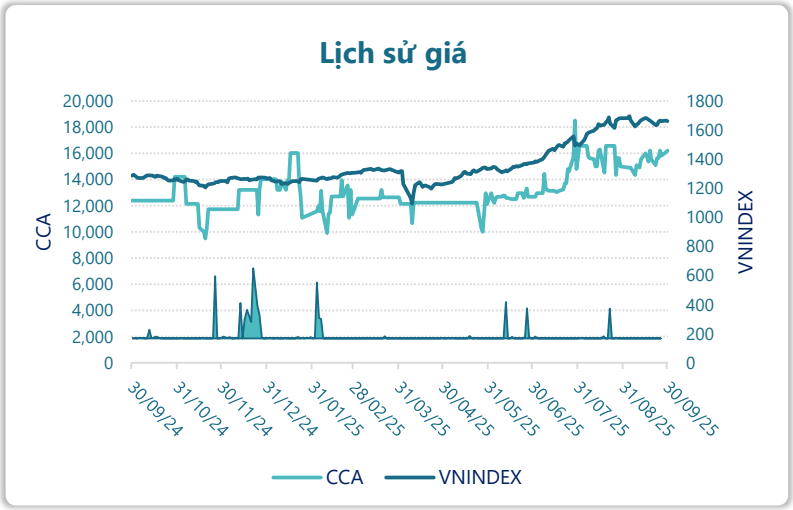
FireAnt

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ (UPCOM: CCA)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,514
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,497
SL cổ phiếu LH	18,110,619
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,020
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	317
P/E	7.6
EPS	2,289

DT thuần

Q3/25

291

tỷ VNĐ

QoQ: ▼188| -39.3%

YoY: ▼63.0| -17.8%

LN sau thuế

Q3/25

8.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.35| -52.5%

YoY: ▲ 6.36| 304%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

4.7%

+/- YoY: ▲ 2.4%

DT thuần

9T 2025

1,117

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 147| 15.2%

LN sau thuế

9T 2025

35.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 31.4| 734%

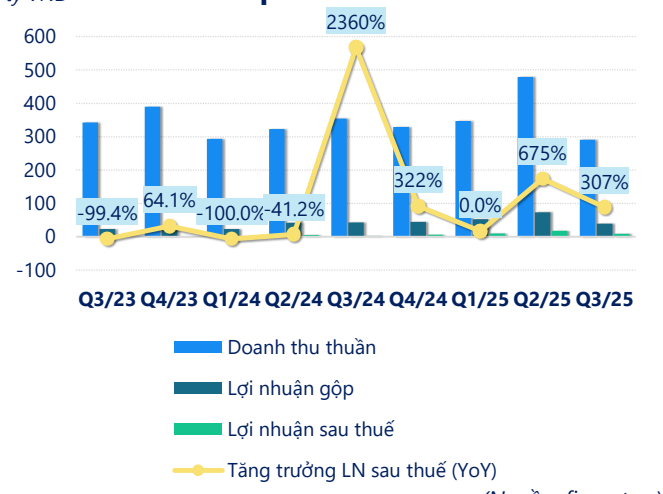
ROE

Q3/25

15.5%

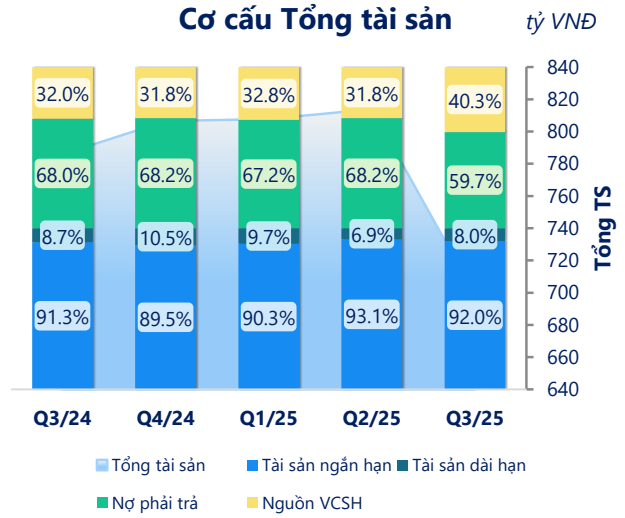
+/- YoY: ▲ 14.2%

Kết quả kinh doanh



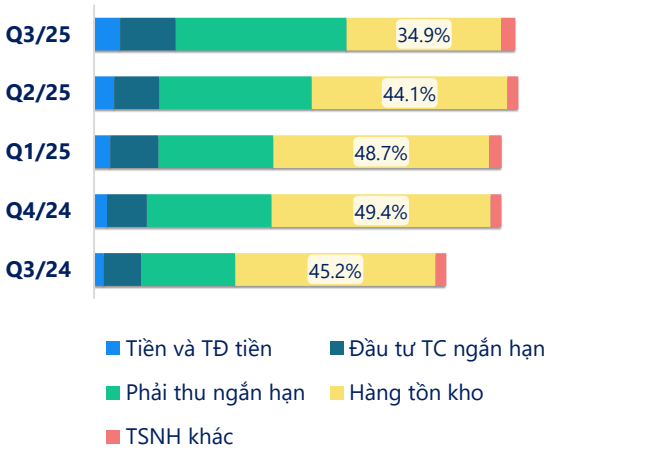
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



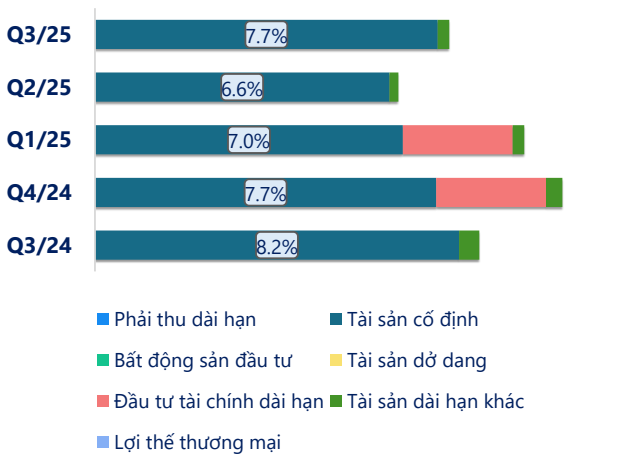
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



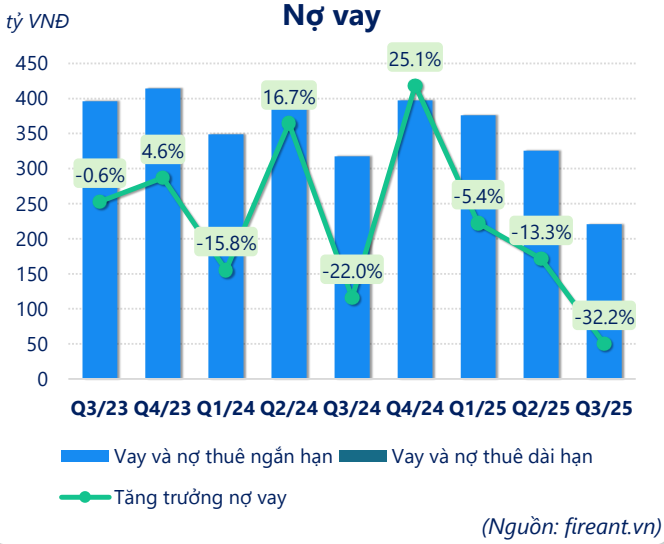
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



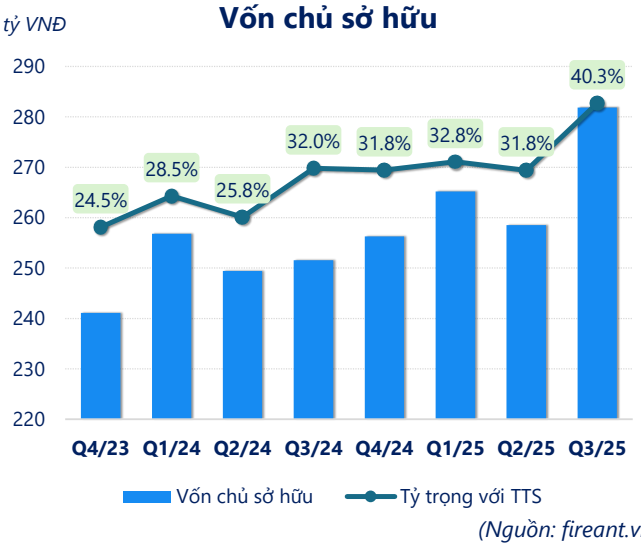
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



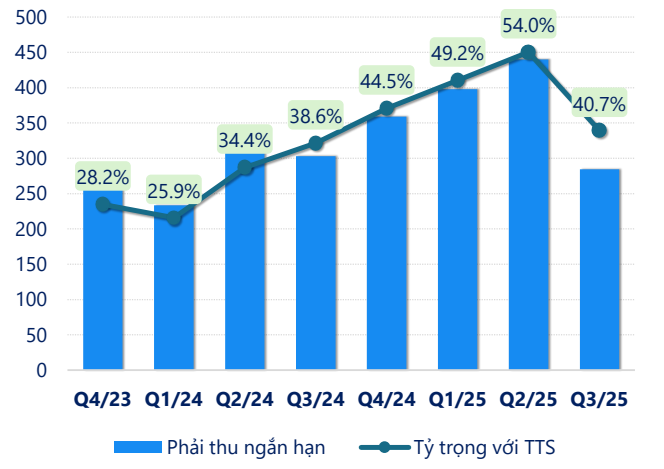
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



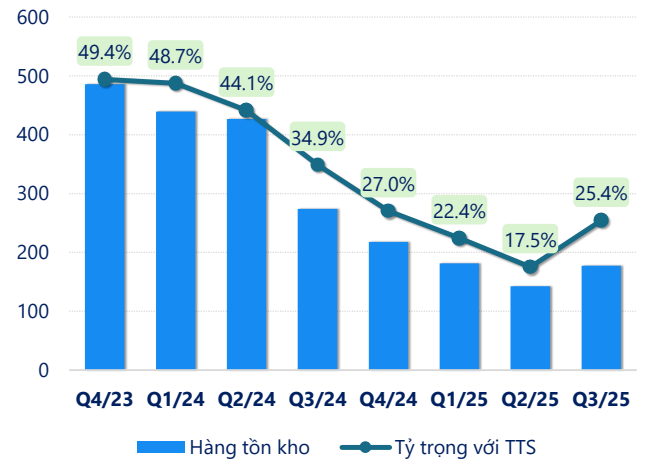
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



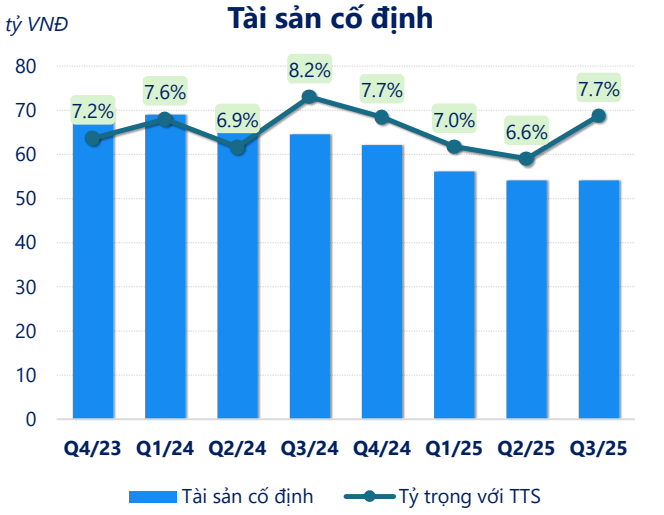
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



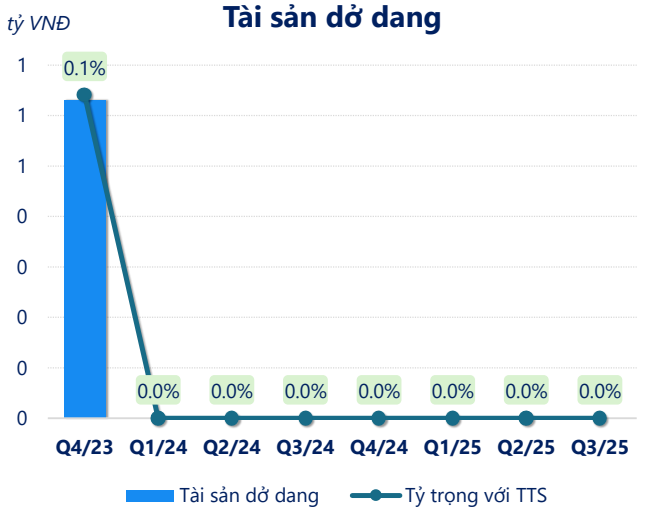
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



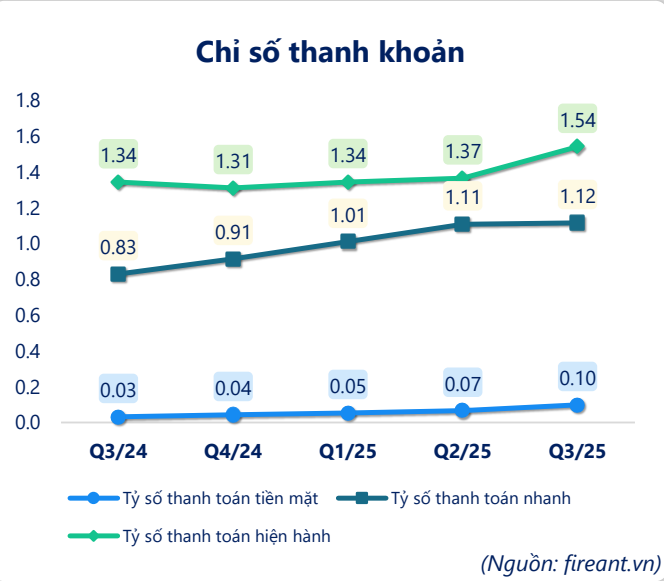
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



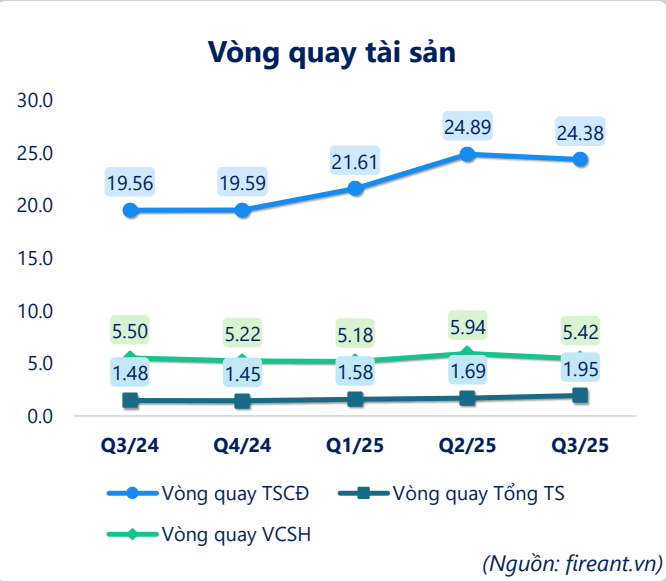
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**786**	**807**	**808**	**814**	**699**
Tài sản ngắn hạn	**718**	**721**	**729**	**758**	**643**
Tiền và tương đương tiền	17.0	23.6	29.3	36.9	41.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	98.5	98.5	98.5	119	121
Phải thu ngắn hạn	303	359	398	440	284
Hàng tồn kho	274	218	181	143	178
Tài sản ngắn hạn khác	24.9	22.6	22.8	20.3	19.4
Tài sản dài hạn	**68.2**	**85.1**	**78.2**	**55.8**	**55.9**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	64.5	62.1	56.1	54.1	54.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	20.0	20.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.61	2.95	2.10	1.69	1.81
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**534**	**550**	**543**	**555**	**417**
Nợ ngắn hạn	**534**	**550**	**543**	**555**	**417**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	318	397	376	326	221
Phải trả người bán ngắn hạn	109	46.4	64.6	70.7	45.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**252**	**256**	**265**	**259**	**282**
Vốn chủ sở hữu	**252**	**256**	**265**	**259**	**282**
Vốn điều lệ	151	151	151	151	181
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)